



NHẠY CẢM GIỚI TRONG NGÔN NGỮ BÁO IN

LỜI MỞ ĐẦU

Thưa các bạn đồng nghiệp, các nhà báo!

Tiêu đề bản tin này không nhằm mặc định rằng chỉ có ngôn ngữ của báo in mới cần nhạy cảm giới. Với cách là một hệ thống tín hiệu chuyển tải các thông điệp, ngôn ngữ trong bất kỳ loại hình báo chí nào cũng đều giữ một vai trò quan trọng. Từ góc nhìn về giới, ngôn ngữ còn được coi là một trong những phương tiện hỗ trợ đắc lực cho việc phản ánh chính xác thông tin. Tuy nhiên, so với Phát thanh, Truyền hình hay báo Mạng điện tử, về một phương diện nào đó thì những thông điệp được chuyển tải qua ngôn ngữ của báo in thường có hiệu ứng tác động đối với công chúng ổn định, bền vững hơn. Chúng ta đều biết, rất có thể những phát ngôn mang định kiến sai lệch về giới trong một chương trình phát thanh hay truyền hình sẽ trở thành "lời nói gió bay" sau khi chương trình phát sóng. Trên báo mạng, những thông tin như vậy cũng có thể nhanh chóng bị đẩy ra để nhường chỗ cho những thông tin khác được cập nhật. Nhưng đối với báo in, khi ý nghĩa của câu chữ đã được hiện hữu thì nó thường được lưu giữ, trở đi trở lại, được kiểm chứng, củng cố hoặc được suy diễn trong nhận thức của người đọc. Chính vì lẽ đó mà lâu nay, bài học dân gian "bút sa gà chết" vẫn thường hay được vận vào để nhắc người làm báo viết thận trọng khi sử dụng ngôn từ.

Thời gian qua, chúng ta đã khá dày công tìm tòi, nhận diện ở mọi loại hình báo chí các kiểu "sạn giới", trong đó có cả những "sạn giới" thuộc phạm vi ngôn ngữ. Chúng tôi ghi nhận những nỗ lực của các nhà báo, các cơ quan báo chí đã góp phần quan trọng để có được những sản phẩm truyền thông nhạy cảm giới. Nhưng đối với ngôn ngữ báo in - nơi các định kiến, khuôn mẫu tiêu cực về giới có thể tồn tại ở những dạng thức không dễ nhận ra, chúng tôi muốn cùng các nhà báo tập trung rà soát kỹ lưỡng, chuyên sâu hơn để loại bỏ những ngôn từ thiếu nhạy cảm giới gây tác hại lâu dài tới nhận thức của công chúng cũng như đời sống xã hội. Hy vọng rằng bản tin sẽ tiếp tục nhận được những ủng hộ tích cực từ phía các bạn.

Trân trọng giới thiệu và mong nhận được phản hồi

Nhóm cán bộ CSAGA – Oxfam Anh



Nguồn: <http://lamchame.com>

PHẠM VI KHẢO SÁT

Để có thể tập trung vào vấn đề nhạy cảm giới của ngôn ngữ báo in, trong bản tin này chúng tôi lựa chọn một số tờ báo in tiêu biểu được phát hành vào thời gian 3 tháng cuối năm 2010 (Tháng 10,11,12/2010). Cụ thể các báo được chọn:

1. Báo Nhân dân
2. Báo Quân đội nhân dân
3. Báo Gia đình - xã hội
4. Báo Phụ nữ Thủ đô
5. Hạnh phúc gia đình - Chuyên san của báo Phụ nữ Việt Nam
6. Tạp chí Gia đình
7. Tạp chí Đàn ông

Đây là những tờ báo, tạp chí hoặc có nhiều nội dung trực tiếp liên quan đến vấn đề giới, bình đẳng giới, hoặc lượng độc giả đến với các tờ báo này đông đảo, đa dạng về lứa tuổi, ngành nghề, giới tính...

Ngoài ra, để giúp bản tin có thêm những dữ liệu, thông tin về phạm vi được trao đổi, chúng tôi cũng lựa chọn thêm một số ví dụ được phát hiện trong quá trình khảo sát trước đây. Việc chọn ngẫu nhiên này nhằm đem lại những minh chứng sinh động và thuyết phục hơn.

1. NGÔN TỪ HÀM CHỮA THIÊN KIẾN GIỚI CÓ THỂ GÂY ẢNH HƯỞNG TIÊU CỰC TỚI HIỆU QUẢ THÔNG TIN

Trong một số bản tin trước đây, chúng tôi đã có dịp trao đổi về tác hại của ngôn ngữ thiếu nhạy cảm giới. Có lẽ các bạn đồng nghiệp, các nhà báo còn nhớ một bài viết được đăng trên **chuyên san của báo Tiền Phong số 2 ngày 2/8/2010** với nhan đề: **DJ Mỹ Quyên- Tai tiếng ư? Tôi không sợ**. Đây là bài viết lẽ ra rất tốt khi tác giả chọn chủ đề ca ngợi một nữ DJ nổi tiếng nhất ở Việt Nam. Đặc biệt, với tit phụ **"Đâu phải vào vũ trường là xấu"**, người viết đã thể hiện nỗ lực của mình trong việc góp phần giúp công chúng xóa bỏ những định kiến về nghề nghiệp. Tuy nhiên thật đáng tiếc, ngôn ngữ trong các câu hỏi của phóng viên còn hàm ẩn thiên kiến giới:

Ví dụ: *Phụ nữ theo nghiệp DJ không nhiều, số lượng thành công chỉ đếm trên đầu ngón tay. Trường hợp của chị có dựa nhiều vào may mắn?*

Câu hỏi này dễ khiến công chúng hiểu rằng thành công của phụ nữ là do may mắn. Chúng ta có thể thay bằng cách hỏi khác, chẳng hạn: *Là một trong số ít phụ nữ đã gặt hái được thành công ở nghiệp DJ, chị có thể vui lòng chia sẻ cùng độc giả một vài bí quyết của riêng mình?*

Tương tự: *Trên sân khấu, trông chị thật đẹp và lôi cuốn. Điều đó có tác động bao nhiêu % tới thành công của chị?*

Đây cũng là câu hỏi mặc định rằng phụ nữ thành công trong sự nghiệp sân khấu là do đẹp và lôi cuốn, vì thế sẽ có nguy cơ phủ nhận những nỗ lực phấn đấu vươn lên về trình độ chuyên môn của nhân vật. Chúng ta nên bỏ câu hỏi này, hoặc có thể diễn đạt bằng ý hỏi giả định: *Một số người cho rằng để thu hút khán, thính giả, nữ DJ trên sân khấu phải đẹp và lôi cuốn, chị nghĩ sao về điều đó?*

Hai câu hỏi tiếp theo: *Nhưng con gái ngày nào cũng vào vũ trường từ 11 giờ tới 1,2 giờ đêm, chắc chắn có những điều tiếng? Đi đêm, ngủ ngày như thế, chồng chị có than phiền gì không?*

Trong bối cảnh xã hội còn tồn tại những định kiến giới và quan niệm thiếu công bằng đối với phụ nữ ở một số ngành, nghề, nếu câu hỏi như vậy, nhà báo vô tình cổ xúy thêm cho những tư tưởng bất công, cản trở sự tiến bộ của cả nam giới và phụ nữ. Chúng ta có thể chuyển tải thông tin của hai câu hỏi này bằng những ý tương đương như: *Đặc thù của công việc là phải vào vũ trường từ 11 giờ tới 1,2 giờ đêm, chị đã làm thế nào để vượt qua những khó khăn riêng, chung?*

Có thể ở đây phóng viên đã sử dụng một trong những thao tác nghiệp vụ được khuyến khích trong quá trình thực hiện phỏng vấn nhằm thu thập thông tin một cách đa dạng nhất. Cách hỏi phản đề này sẽ cuốn hút người được phỏng vấn nhập cuộc hứng thú hơn với các kiểu thách thức quan điểm cá nhân. Song khi bài viết đã đăng tải trên mặt báo, môi trường giao tiếp thông tin không còn chỉ giới hạn giữa nhà báo và nhân vật mà là toàn bộ các tầng lớp độc giả. Họ sẽ bị chi phối rất nhiều từ những quan điểm chưa định kiến về phụ nữ mà người viết đưa ra. Vì thế để tránh những tác động tiêu cực đối với nhận thức của công chúng, người phỏng vấn nên hạn chế những cách nêu câu hỏi như vậy.

Nếu có điều kiện để làm một phép thống kê, chắc rằng còn một tỷ lệ không nhỏ ngôn từ, chữ nghĩa trên báo in của chúng ta mang những thiên kiến giới tương tự. Chỉ cần lướt nhanh các tiêu đề của một tờ báo được chọn khảo sát lần này (Ví dụ: **Chuyên san Hạnh phúc gia đình ngày 26/11/2010**), chúng tôi bắt gặp hàng loạt kiểu giật tít như: *Già còn đại, Già vẫn cả tin, Lên chức bà nội vẫn... bán dâm, Khi bà làm đẹp...* để viết về phụ nữ. Ở đây chúng tôi hiểu rằng khi đặt tít cho một bài báo, người viết phải đồng thời đáp ứng rất nhiều tiêu chí, chức năng của thông tin, mà quan trọng hơn cả là phải thu hút được công chúng. Với những kiểu tít trên đây, công bằng mà nói, người viết đã tạo được tính hấp dẫn cho thông tin và chắc chắn độc giả khó có thể bỏ qua bài báo. Tuy nhiên, nếu nhạy cảm hơn về giới, chúng ta sẽ phải băn khoăn: Thứ nhất, những sự thật có vẻ bất thường như thế trong đời sống không chỉ tồn tại ở phái nữ; Thứ hai, ngay cả khi những chuyện đó xảy ra ở những phụ nữ luống tuổi cũng không phải rằng lỗi hoàn toàn thuộc về họ. Vì vậy, việc để những tít bài ngấm mặc định chủ thể là phụ nữ, được kết cấu theo kiểu quan hệ tương phản về ngữ nghĩa này xuất hiện quá nhiều lần trong cùng một số báo đã vô tình trở thành một mô thức bộc lộ chủ kiến phê phán, trách cứ thiên lệch về giới. Người đọc sẽ dễ có xu hướng củng cố thêm những định kiến tiêu cực đối với phụ nữ. Cho dù chúng ta cần rút ngắn tối đa khoảng cách từ thông tin tới công chúng thì vẫn nên cẩn trọng với những tít bài kiểu này.

Ở một phương diện tương tự, đôi khi thiên kiến giới còn được hòa tan trong văn phong, lối diễn đạt của người viết nên rất khó phát hiện. Khó nhận thấy nhưng không có nghĩa là ý tứ không bộc lộ. Những thiên kiến kiểu này hết sức nguy hiểm khi nó được đặt trên nền tảng sự trải nghiệm của người viết. Xin đơn cử một bài báo cũng được đăng trên **Chuyên san Hạnh phúc gia đình ngày 26/11/2010** với

tiêu đề **"Tội" giỏi hơn chồng**: Bài viết kể về chuyện người vợ không được phân công phụ trách chiếc máy xay xát của gia đình, nhưng chị có những hiểu biết nhất định về máy móc, kỹ thuật nên khi thấy chiếc máy có dấu hiệu trục trặc, chị đã nhắc chồng xem xét; người chồng không nghe nên chị tự gọi thợ tới sửa, và kết quả là cái máy khắc phục được sự cố, trở lại hoạt động tốt; lẽ ra người chồng phải vui hoặc bằng lòng với cách làm của vợ, thì vì chuyện này mà anh lại quay ra tự ái, giận vợ bởi chị đã thể hiện sự "giỏi hơn" chồng...

Toàn bộ những chi tiết được sắp xếp như vậy cùng với từ "tội" đặt ở tiêu đề bài báo (được sử dụng theo nét nghĩa chuyển đổi sắc thái), khiến người đọc trong tâm thế chờ đợi từ bài báo một cái nhìn tiến bộ, chỉ ít ra là thái độ bình vực người phụ nữ, song chủ kiến của người viết được bộc lộ lại không theo hướng đó, mà dưới dạng những lời khuyên dành cho các chị em:

*"...Không phút giây nào được coi thường chồng, luôn đánh giá đủ công lao và tiềm năng của chồng, kính trọng chồng thực lòng và đồng hành với chồng trong mọi việc. Ví như cái chuyện máy trục trặc, lẽ ra vợ **không nên xông vào** giải quyết mà nên chờ chồng giải quyết phần việc của anh ấy, sốt ruột cũng phải chịu vậy, đừng giục già, đừng **xông vào làm phần việc của người ta** và cũng đừng bao giờ trách móc lại **càng không bao giờ nhận công lao về mình**, đổ lỗi và phẫn kém về chồng mình"*

Chúng tôi hiểu thông điệp của bài báo muốn nhắc nhở chị em phụ nữ cần trau dồi, nâng cao hơn về kỹ năng ứng xử trong gia đình để có một cuộc sống hạnh phúc và bình đẳng thực sự. Điều này vô cùng cần thiết, tuy nhiên những nhữ ngữ hoặc động từ mạnh được sử dụng trong đoạn trích trên đã làm thông tin chệch hướng. Ý nghĩa còn lại của những lời khuyên chỉ được hiểu như lời ngấm trách người phụ nữ trong câu chuyện rằng chị đã chưa khéo léo, tế nhị; việc chị *sốt ruột, giục già, xông vào làm phần việc của chồng* là chưa thích hợp trong bối cảnh gia đình chưa quen với bình đẳng giới:



Nguồn: <http://anhngghethuat.vn>

“... Biết làm sao được khi nước mình mới khởi động chuyện thực hiện bình đẳng giới, đặc biệt chưa quen bình đẳng giới trong gia đình. Vì vậy các chị vợ phải rất khéo léo tế nhị trong ứng xử để đều được tiến bộ và hạnh phúc gia đình”

Có lẽ công chúng và những ai quan tâm tới truyền thông nâng cao bình đẳng giới, sẽ không khỏi băn khoăn về cái gọi là “giải pháp nhường đường” hoặc “chờ đợi để mọi người quen với bình đẳng giới” được nêu ra cho phái nữ ở đây. Có thể trong xã hội hiện nay, vẫn có những người đàn ông bị rơi vào trạng thái tự ái, tức giận như người đàn ông trong câu chuyện bởi họ quen nghĩ rằng vợ mình không được phép lấn sân, vợ mình vượt mặt chồng. Song để tránh điều đó mà chúng ta chỉ đòi hỏi phía phụ nữ phải nỗ lực “*vi chồng, nhường bộ chồng*” thì liệu có thay đổi được những định kiến giới còn bám dai dẳng trong suy nghĩ của nhiều người hay không? Đành rằng để thay đổi một thói quen, một nếp nghĩ vốn đã tồn tại từ nhiều đời không dễ chút nào nhưng rõ ràng chúng ta không thể chỉ chấp nhận “*chờ đợi*”. Những người đàn ông có cách hành xử giống như nhân vật trong câu chuyện cần được giúp đỡ tích cực để họ sớm hiểu và cảm nhận được rằng việc vợ chồng chia sẻ công việc là cần thiết để mang lại hạnh phúc gia đình.

2. KHÔNG NÊN SỬ DỤNG NGÔN TỪ HÀM Ý MẶC ĐỊNH, DUY TRÌ KHUÔN MẪU GIỚI

Do đặc tính cấu tạo của từ Tiếng Việt, đôi khi việc sử dụng kết cấu có các từ tố nhằm nhấn mạnh yếu tố giới cũng có nguy cơ mặc định trị giới. Chẳng hạn, việc sử dụng từ tố “*nữ*” trong một số từ chỉ nghề nghiệp hoặc phẩm chất như: *nữ bác sĩ, nữ doanh nhân, nữ anh hùng, nữ phi công, nữ quân giáo...*, hoặc tiền tố “*nam*” trong những từ: *nam đầu bếp, nam tiếp viên, nam sinh sư phạm...* không phải ở ngữ cảnh nào cũng thích hợp. Trong thói quen tiếp nhận của người Việt chúng ta, những từ tố được đảo lên trước thường nhằm mục đích nhấn mạnh, đề cao, hoặc ngầm biểu



Nguồn: <http://afamily.vn>

đạt sự phi thường, khác thường... Vì vậy khi sử dụng những kiểu kết hợp giữa một từ tố biểu thị giới (đặt trước) và một từ nguyên chỉ nghề nghiệp (đặt sau) như trường hợp các từ trên đây chúng ta vô tình nhấn mạnh sự bất thường của những nghề nghiệp vốn được mặc định thuộc về nam giới hoặc phụ nữ. Trên thực tế, việc phụ nữ làm *bác sĩ, doanh nhân, phi công, quân giáo...* cũng như nam giới có thể làm các công việc *đầu bếp, tiếp viên...* hoàn toàn là bình thường. Cho nên, để tránh nguy cơ củng cố thêm cái nhìn thiếu công bằng về giới, trừ trường hợp thông tin đề cập về nhân vật nhiều được người biết đến và phù hợp với ngữ cảnh, còn lại, chúng ta không nên dùng yếu tố chỉ giới trong cách dùng từ.

Về điều này chúng tôi cũng đồng ý rằng đối với những tờ báo mang tôn chỉ mục đích hướng về giới như các tờ ***Phụ nữ Thủ đô, Thế giới phụ nữ, Tạp chí đàn ông...*** thì cách sử dụng từ nhấn mạnh yếu tố giới có thể sẽ mang ý nghĩa tích cực hơn trong việc biểu dương hoặc đề cao vai trò, vị thế của giới này hoặc giới kia. Tuy nhiên cũng không vì thế mà chúng ta thái quá trong việc nhấn mạnh yếu tố giới. Chẳng hạn, với một tit báo như: ***PGS.TS. Nhà giáo nhân dân Nguyễn Thị Trâm: Nữ khoa học xứng danh anh hùng, (Báo Phụ nữ Thủ đô số xuân Tân Mão 2011)***, chúng ta không thể không nhận thấy có sự khiên cưỡng. Cụm từ biểu thị chính xác trong trường hợp này là “*nhà khoa học nữ*” nhưng trong tit đã có phần dẫn “*Nhà giáo nhân dân Nguyễn Thị Trâm*” thì đưa thêm từ tố “*nữ*” vào chỉ thêm công kênh, không cần thiết. Và lại, kết hợp “*nữ khoa học*” theo cách nhấn mạnh thông thường ở đây cũng không thuận tai như các kết hợp *nữ trí thức, nữ anh hùng, nữ doanh nhân...* Để đảm bảo tính chính xác, khách quan từ góc nhìn giới, tit bài này có thể đặt: PGS.TS. Nguyễn Thị Trâm: Nhà giáo nhân dân xứng danh anh hùng; hoặc: PGS.TS. Nguyễn Thị Trâm: Nhà khoa học xứng danh anh hùng...

Ngoài ra, do những quan niệm về khuôn mẫu giới truyền thống chi phối, ngôn ngữ trên báo chí của

ta vẫn “hồn nhiên” bộc lộ cái nhìn thiên lệch về vai trò của nam giới và phụ nữ. **Báo Phụ nữ Thủ đô số Xuân Tân Mão 2011** có bài viết nhan đề **Ấm cúng phòng bếp**. Bài viết nêu ra một vấn đề tích cực của đời sống hiện đại, đó là việc mỗi gia đình nên chú trọng tạo một không gian đặc biệt cho khu vực được gọi là bếp núc. Đây là bài viết giàu tính nhân văn và thực sự hữu ích trong dịp tết đến xuân về, người người, nhà nhà chuẩn bị cho những bữa cơm sum họp. Tuy nhiên, rất tiếc, phần sa pô và phần mở đầu của bài lại có những ngôn từ chưa nhạy cảm giới: “Đàn ông cái nhà, đàn bà cái bếp” - trong tâm thức người Việt, không gian bếp từ bao đời nay gắn liền với hình ảnh người phụ nữ... Phòng bếp giờ đây đã trở thành niềm tự hào của rất nhiều gia đình, là không gian sáng tạo, tôn vinh tài năng của các bà nội trợ...”

Có thể thấy ngay cụm từ “bà nội trợ” được sử dụng ở đây đã củng cố một cách vững chắc cho quan điểm rằng công việc bếp núc thuộc về người phụ nữ, không gian bếp núc là nơi để người phụ nữ thể hiện tài năng... Trong vốn từ tiếng Việt có những từ, cụm từ được kèm phụ tố *biểu thị sự mặc định giới về nghề nghiệp như: Bà nội trợ, cô nuôi dạy trẻ, thầy thuốc,...* Đã có lần chúng tôi trao đổi về vấn đề này và nhận được những ý kiến tranh luận quyết liệt. Một số nhà báo cho rằng những đơn vị ngôn ngữ này đã được quy chuẩn và mang tính xã hội cao, hầu như không có gì bất tiện trong mọi ngữ cảnh giao tiếp (người sử dụng đã quen và người tiếp nhận cũng chẳng phương hại gì). Tuy nhiên, nếu xét từ góc độ nhạy cảm giới, có thể thấy đại từ “bà” trong “bà nội trợ” hay đại từ “cô” trong “cô nuôi dạy trẻ”, được sử dụng trên thực tế như một sự mặc định rằng nghề này chỉ dành cho nữ giới; Cũng như vậy, đại từ “thầy” trong “thầy thuốc” khiến người ta quen nghĩ rằng đây là lãnh địa của đàn ông. Để tránh nguy cơ những khuôn mẫu, định kiến giới tiếp tục được củng cố qua hệ thống ngôn từ như một tập quán khó thay đổi, trong những ngữ cảnh không bắt buộc thể hiện yếu tố giới, chúng ta có thể sử dụng “người nội trợ” thay cho “bà nội trợ”, dùng “người nuôi dạy trẻ” thay cho “cô nuôi dạy trẻ” hoặc, dùng các chức danh nghề nghiệp (*hộ lý, y tá, bác sĩ, dược sĩ...*) phù hợp với đối tượng được nói đến.

Cũng trên số báo này, việc sử dụng ngôn ngữ mặc định vai trò giới còn xuất hiện ở một số bài khác. Chẳng hạn, Bài **Phương pháp làm đẹp hiệu quả nhất trong năm** có đoạn: “Chuyện làm đẹp bao giờ cũng là mối quan tâm hàng đầu của chị em phụ nữ, kể cả người có khiếm khuyết về bề ngoài lẫn người đã được trời ban tặng chút nhan sắc...”; Bài **Nữ nghệ nhân làm đẹp cho hơn 50 nghìn khuôn mặt**: “Là thân gái nhưng Phương lại học về... xây dựng...”. Quan sát trên báo in gần đây, chúng tôi cũng thấy vẫn

còn không ít những kết cấu ngôn từ chứa đựng sắc thái ý nghĩa “gán nhãn” giới được sử dụng phổ biến và quen thuộc như: “*người phụ nữ nhỏ nhắn*”, “*các cô thực nữ*”, “*các nàng chân dài*”... ; hoặc một số kiểu diễn đạt áp đặt về giới: *phụ nữ thì hành động/suy nghĩ như thế này; nam giới thì hành động/ suy nghĩ thế kia*. Những từ ngữ hoặc lối diễn đạt như vậy đã vô tình khuyến khích cho những cái nhìn thiếu công bằng giới trong đời sống xã hội, nhất là trong lĩnh vực lao động việc làm.

Vẫn biết rằng với bao áp lực của công việc cập nhật thông tin, người viết báo có thể không chú tâm mà bỏ qua những tiểu tiết trong cách dùng từ ngữ song rõ ràng những ngôn từ “gán nhãn” giới được tồn tại (dù rất nhỏ, thậm chí chỉ phảng phất, mơ hồ sắc thái nghĩa) trên mặt báo cũng có thể trở thành phương tiện cản trở bình đẳng giới, tước bỏ những cơ hội chính đáng đối với nam giới cũng như phụ nữ.

3. NGÔN TỪ MANG Ý NGHĨA THIÊN VỊ HOẶC HẠ THẤP GIÁ TRỊ GIỚI THƯỜNG KHÓ NHẬN RA

Theo quan sát sơ bộ của chúng tôi, hiện tượng ngôn từ hàm chứa sự thiên vị giới này, hạ thấp giới kia cũng xuất hiện nhiều dạng, với một mật độ đáng kể trên các báo in thời gian qua. Nếu không chú ý, chúng ta rất dễ chấp nhận hoặc bỏ qua thực tế này. Chẳng hạn những cách dùng “*một nửa đích thực*” khi đề cập đến vợ hay chồng của một ai đó, hay “*cặp đôi tương xứng*” khi biểu thị mối quan hệ đôi lứa... Đây là những lối tu từ về ngữ nghĩa thú vị và mang nhiều sắc thái tích cực. Tuy nhiên, cụm từ này có thể gợi cảm giác về sự thiếu hụt, không vẹn toàn của những người đơn thân. Mặt khác, khái niệm “*một nửa*” cũng biểu thị tính chất phụ thuộc của hai giới, điều này ít nhiều gây nên cản trở về tâm lý cho những người muốn dứt bỏ hôn nhân không hạnh phúc (ví dụ: bạo lực gia đình). Vì vậy, khi sử dụng những từ ngữ nhạy cảm này, chúng ta cần cẩn trọng xem xét từng ngữ cảnh để tránh nét nghĩa mang sắc thái chỉ sự phụ thuộc của giới không phù hợp.

Những ngôn từ hàm ý hạ thấp giá trị giới vốn thường xuất hiện ngoài chủ ý của người viết. Nghĩa là phần lớn những từ ngữ này được sử dụng với những mục đích tích cực, song chủ thể phát ngôn không dự liệu được nét nghĩa tiêu cực được phát sinh trong ngữ cảnh hoặc trong những liên kết lâm thời của chúng. Xin đơn cử một số ví dụ: **Tạp chí Gia đình ngày 22/11/2010**, trong bài **Xã “khát” con gái** có sa pô: “*Không giống bất kỳ địa phương nào trong cả nước, ở Ngũ Đoan, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng người dân lại đua nhau “câu” sinh con... gái*”

Với nội dung hướng tới tư tưởng tiến bộ, tuyên truyền xoá bỏ nếp nghĩ trọng nam khinh nữ, góp phần cân đối tỷ lệ nam nữ trong dân số, bài viết rất đáng được quan tâm bởi chúng ta đều nhận thấy đây là một trong những biểu hiện mang ý nghĩa tích cực cần được khuyến khích. Tuy nhiên để gây chú ý cho độc giả, người viết đã dùng thủ pháp biểu đạt tạo yếu tố độc đáo, lạ thường qua các cụm từ “*xã khát*” con gái hoặc “*người dân lại đua nhau “câu” sinh con... gái*”. Tiếc rằng thủ pháp này đã không phát huy được hiệu quả đúng hướng cho bài viết, bởi nếu việc khát khao, mong ước có con gái mà được xem như một sự lạ (dù theo chiều hướng nào đi nữa) thì hóa ra việc mong sinh con trai mới là khát vọng thông thường? Từ góc nhìn giới, chúng ta dễ dàng nhận thấy lối diễn ngôn thái quá như vậy đôi khi có nguy cơ phản tác dụng trong việc định hướng thông tin.

Tương tự trong một bài báo khác, bài “**Năm sum vầy, năm hạnh phúc**” - Báo Phụ nữ Thủ đô số Xuân Tân Mão 2011 có hàng loạt những cách dùng từ ngữ tiềm ẩn sự phân biệt tiêu cực về giới. Chẳng hạn những từ ngữ dành nói về việc sinh con trai thường là những cách ẩn dụ hoặc vay mượn gốc Hán trang trọng tới mức cầu kỳ như: “*Sao sinh quý tử*”, “*Chú hổ con của Song Yoon Ah...!*”, “*Cậu út quý tử sau khi chào đời đã liên tục mang lại vận hên cho cha mẹ trong năm 2010...!*”, hay: “*Ngày 2/10, hai quý tử Eddy và Nelson đã chào đời tại bệnh viện...!*” Trong khi đó để nói về con gái, tiêu đề của bài lại chỉ sử dụng những từ thuần Việt, trung tính, ví dụ: “*Kang Hey Jung sinh con gái*”.

Rất có thể người làm báo sẽ khó chia sẻ với chúng tôi về tác hại của những “hạt sạn” vụn vặt, bé tí xíu này. Song nếu suy ngẫm kỹ hơn, chúng ta sẽ nhận ra rằng chính nếp tư duy mang định kiến, phân biệt đối xử giới lâu nay được bồi đắp phần nào từ những sự mặc định tưởng chừng vô hại trong ngữ nghĩa của những dạng ngôn từ như vậy. Vì thế để góp phần xoá bỏ những định kiến sai lầm về giới, chúng ta không thể không bắt đầu từ việc loại bỏ những “hạt sạn” không mấy đáng kể ấy.

Những ai từng có thói quen lướt báo để tìm điểm nhấn đặc biệt về thông tin, chắc chắn đều phải dừng mắt trước một tí báo **Chuyên gia Đinh Hồng Sơn: phù thủy biến “vịt” thành “thiên nga” (Báo Gia đình & xã hội số Xuân 2011)**. Có thể nói ngay rằng đây là một bài viết rất hấp dẫn với những thông tin xung quanh bí quyết tạo vẻ đẹp của một chuyên gia trang điểm từng giúp làm nên thành công của nhiều ca sĩ, người mẫu, diễn viên và các thể hệ hoa hậu Việt Nam. Tuy nhiên ngay cả khi người đọc đã khá hài lòng với những thông tin mới mẻ, thú vị

được bài viết cung cấp thì cái phần ngữ nghĩa được ẩn dụ qua cụm từ “phù thủy biến “vịt” thành “thiên nga”” ở tí bài vẫn cứ gợn lên một chút gì đó như thể sự bất bình cho giới nữ. Có lẽ vì trong tiềm thức và sự liên tưởng của chúng ta “vịt” và “thiên nga” vốn không mấy khi được dùng để định danh cho phái nam, và trong xu hướng phát triển của vốn từ tiếng Việt hiện đại, “vịt” còn là từ dùng biểu thị những phẩm chất xấu kém, xoàng xĩnh, dưới mức bình thường... nên ý nghĩa tích cực của bài báo đã không thể trọn vẹn. Mặc dù người viết đã rất cẩn trọng khi đặt hai từ “vịt” và “thiên nga” trong dấu nháy để khai thác chút khôi hài của lối chơi chữ nhằm dẫn dụ tâm lý, cảm xúc cho người đọc, song lối logic liên tưởng của phép so sánh tương đồng ở đây lại không hình thành nét nghĩa tích cực như mong muốn. Kết quả là người đọc đứng trước mỗi bản khoản: những người đẹp của ta trước khi chiếm được một vị trí trong lòng công chúng (những con “thiên nga”), họ đều chỉ như những “con vịt xấu xí”? Rõ ràng chúng ta hoàn toàn có thể ca ngợi tài năng của người phụ nữ - chuyên gia làm đẹp Đinh Hồng Sơn bằng những ngôn từ nhạy cảm giới hơn, không nhất thiết phải biến bà thành “phù thủy” với những phép lạ gây sốc như vậy.

4. TRÁNH SỬ DỤNG NGÔN NGỮ HÀM Ý ĐỂ LỖ CHO NGƯỜI BỊ BẠO LỰC GIỚI

Đã có lần chúng tôi trao đổi cùng một số nhà báo về thứ ngôn ngữ đổ lỗi. Đây là điều rất cần tránh khi viết về vấn đề bạo lực giới, bao gồm cả bạo lực gia đình. Nhiều khi, ngay cả việc người viết lý giải, tìm hiểu về sự việc theo lối suy luận nhân quả *người này đã làm gì khiến người kia gây bạo lực* đã khó tránh khỏi những thông tin mang tính định kiến, gây bất lợi cho người phụ nữ bị bạo lực giới. Hoặc việc nêu ra các hành vi của người bị bạo lực như: *nói nhiều, đi làm về muộn, không khéo léo, cấm chông “yêu” hoặc ham giàu, mê xứ lạ...* sẽ tạo nên một logic hết sức tự nhiên để biện hộ, giảm lỗi cho người gây bạo lực.

Có thể dễ dàng nhận thấy các kiểu ngôn ngữ hàm ý đổ lỗi như vậy trên nhiều tờ báo hiện nay. Chẳng hạn, trong bài **Khi nào phụ nữ nhẹ dạ (Chuyên san Hạnh phúc gia đình – đã dẫn)** có đoạn viết:

“Có những phụ nữ bị lừa gạt không phải vì họ nhẹ dạ cả tin mà vì chính họ có ý đồ lợi dụng đàn ông, tận dụng “vốn tự có” của mình như tuổi trẻ, sắc đẹp, thân xác... để vụ lợi... họ quên rằng, một người đàn ông khi đã có những thứ ấy, họ không phải là “con nai vàng ngơ ngác”, những “gã khờ”, thực sự họ chỉ cần lướt qua là có thể biết cô gái cần gì ở mình. Và hầu hết phái nam đều dễ trở nên hào phóng để được

"thường thức" của lạ. Họ sẵn sàng ân cần giúp đỡ, chỉ một món tiền hậu hình để mua món quà đắt tiền cho người đẹp... Rốt cuộc, các bạn gái tưởng mình lợi dụng được phái nam, nhưng chính họ lại tự chui vào bẫy. Ngay cả những cô gái được xem là nạn nhân của những vụ mua bán người, bị dụ dỗ mua đi bán lại, bị buộc phải làm gái bán dâm, nếu ban đầu không ham một điều gì đó có lợi cho mình đâu đến nỗi..."

Cũng trên số báo này, trong bài "**Già còn đại**" (Đã dẫn) những lời lẽ quy tội cho người phụ nữ còn riết róng, triệt để hơn:

"Sau khi sinh con xong tự nhiên chị Hiền bị lãnh cảm. Mỗi khi màn đêm buông xuống là chị sợ đến mất cả hồn, nhìn chồng cứ như nhìn thấy quỷ, thế là chị kiếm cơ gây sự để cãi nhau với chồng cho có cơ ngủ riêng. Nhưng nhiều khi cái cơ gây sự của chị vô lý đến mức anh Dương - chồng chị đã thẳng tay cho chị một bạt tai toé lửa..." " Nhưng cũng từ ngày chồng cũ của chị lấy vợ thì chị mới trở nên khó tính kinh khủng như thế chứ trước kia chị cũng mềm mỏng, dịu dàng, cũng đáng yêu lắm..." "Cuộc sống tình dục không thoả mãn nên anh Dương càng ngày càng trở nên cực cần thô bạo, anh trở thành ác quỷ lúc nào không biết..."

Có lẽ chẳng cần phân tích thêm, chúng ta cũng đều nhận thấy thông điệp mà những đoạn trích ở đây muốn gửi tới độc giả, ấy là nếu phụ nữ đại dốt, nhẹ dạ cả tin, vụng về, không có khả năng đáp ứng tình dục... đương nhiên sẽ khó tránh được bạo lực giới. Chúng tôi thực sự lo lắng cho những cách viết này. Truyền thông về bình đẳng giới luôn đi đôi với mục tiêu bảo vệ quyền phụ nữ. Với cách viết thiếu thiện cảm về phụ nữ bao biện cho hành vi bạo lực của nam giới như vậy, liệu rằng những nhận thức sai lệch về giới đến bao giờ mới được thay đổi trong công chúng? Không nhất thiết chúng ta phải trực diện bộc lộ chính kiến đồng tình, ủng hộ giới này hay phê phán, chê trách giới kia, song sẽ là chính xác và hiệu quả hơn cho mỗi bài báo nếu người viết tập trung vào mô tả hành vi của người gây bạo lực và chú trọng vào việc cộng đồng của chúng ta đã yêu cầu người gây bạo lực phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình như thế nào....



Nguồn: <http://lamchame.com>



Nguồn: <http://lamchame.com>

Về mối liên quan giữa ý nghĩa của ngôn từ với giá trị giới, chúng tôi cũng muốn dẫn thêm một ví dụ khác trong bài "**Lên chức bà nội vẫn...bán dâm**" (Chuyên san Hạnh phúc gia đình - đã dẫn). Bài viết nói về một hiện

tượng đáng buồn, một mảng tối trong đời sống xã hội với mục đích khuyến cáo, cảnh tỉnh và hy vọng cộng đồng chung sức đổi thay hiện trạng. Chắc chắn bài báo sẽ có được sự đồng tình từ đồng đạo độc giả nếu phần sa pô không có những lời dẫn dắt theo kiểu cảm tính nửa vời:

"Những tưởng gái bán dâm không mơn mớn tuổi mười tám đôi mươi thì cũng phải là người mặt hoa da phấn mới có thể môi chài, ve vãn và kiếm chác được tiền của khách làng chơi. Thế nhưng câu chuyện về người phụ nữ gần 60 tuổi, làm bà nội của 2 đứa cháu vẫn hàng ngày ra công viên Thủ Lệ bán dâm đã khiến chúng tôi không khỏi ngạc nhiên".

Chúng ta đều biết người phụ nữ dù ở tuổi nào phải làm nghề bán dâm cũng có những lý do đáng cảm thông, chia sẻ. Những lời lẽ thiếu tế nhị cùng giọng điệu đay đả, lạnh lùng ở đây không chỉ bộc lộ sự kỳ thị, coi thường đối với họ mà còn góp phần củng cố ý thức xa lánh, quay lưng, tẩy chay những nạn nhân của dạng bạo lực giới này. Trong lúc xã hội chúng ta đang cần nỗ lực xóa bỏ những định kiến về giới, chúng tôi mong các nhà báo hãy lưu tâm hơn. Vẫn biết rằng phần sa pô của bài báo là nơi để người viết thể hiện những biệt tài cuốn hút, mời mọc công chúng tiếp nhận thông tin, song không

vì thế mà chúng ta có thể đưa vào những ngôn từ thô mộc, phản tác dụng, hạ thấp giá trị con người.

5. CẦN TRỌNG VỚI MỘT SỐ CÂU TỤC NGỮ, QUÁN NGỮ ĐỂ BỊ VẬN DỤNG SAI TRONG ĐỜI SỐNG HIỆN NAY

Phần trao đổi này chúng tôi không chỉ nhằm vào những “sạn giới” cụ thể trên các tờ báo được chọn khảo sát, mà trên cơ sở một số hiện tượng thường gặp trong ngôn ngữ báo in, chúng ta cùng nhìn nhận về thực tiễn. Câu tục ngữ *Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm*, vốn được sử dụng để nhấn mạnh một giá trị giới - nam giới có khả năng tốt trong việc “xây nhà”, còn phụ nữ có khả năng tốt trong việc “xây tổ ấm”. Tuy nhiên, trong thực tế cuộc sống, câu tục ngữ này thường dễ bị vận dụng sai lệch ý nghĩa đi, trở thành mặc định vai trò giới. Người ta cho rằng *việc xây nhà là của đàn ông, còn việc xây tổ ấm là trách nhiệm của phụ nữ*. Để tránh nguy cơ nảy sinh những định kiến giới như vậy, khi đưa câu tục ngữ vào bài báo, người viết cần hết sức nhạy cảm.

Tương tự cụm từ Phụ nữ “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” cũng được sử dụng như một trong những quán ngữ của đời sống hiện đại. Nguyên cụm từ này được khởi nguồn từ Phong trào thi đua “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*” do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phát động đối với các nữ cán bộ công chức, viên chức từ những năm cuối của thế kỷ XX. Phong trào này nhằm khích lệ và tôn vinh nghị lực phấn đấu vươn lên của chị em phụ nữ trên mọi lĩnh vực đời sống. Tuy nhiên trong thực tế sử dụng, cụm từ này đôi khi được hiểu theo những nét nghĩa biến thể, thậm chí nó từng trở thành tiêu chí như một quán ngữ để dồn áp lực (gánh nặng công việc gấp đôi - “hai giới”) đối với người phụ nữ.

Rất may khi bàn tới khía cạnh này, chúng tôi gặp trên báo **Báo Phụ nữ Thủ đô số xuân Tân Mão 2011** bài viết mang nhan đề “**Những nữ chính khách giỏi việc nước, đảm việc nhà**”. Hình ảnh ba nữ chính khách được phác họa trong bài được xem như 3 tấm gương của người phụ nữ vừa giỏi việc nước vừa chu toàn vai trò làm vợ, làm mẹ, đặc biệt là sự đảm đang trong những công việc gia đình. Nếu xét về nội dung tư tưởng, có thể khẳng định đây là

bài viết rất tốt. Công chúng được biết đến một cựu tổng thống của Chile, bà Michelle Bachele - hình mẫu người mẹ đơn thân vĩ đại; một nữ bộ trưởng Nông nghiệp Bắc Ireland mang con đi làm; một nữ Ngoại trưởng Hoa Kỳ, Hillary Clinton trong vai trò nội tướng tuyệt vời. Tuy nhiên qua cách phác họa về các nhân vật này, chúng ta đều nhận thấy rằng trong môi trường văn hóa xã hội, điều kiện sinh hoạt nơi công sở của các nước phương Tây những người phụ nữ này mới có thể đảm đương tốt nhiều công việc như vậy.

Thực tế ở Việt Nam, những người phụ nữ có một vị trí xã hội nhất định, khi phải dồn tâm lực để đảm đương trọng trách công việc chung, họ rất khó có thời gian để chu toàn cho những công việc gia đình. Vì thế vai trò của nam giới và các thành viên khác trong việc gìn giữ tổ ấm gia đình cũng rất quan trọng, nhất là đối với gia đình có người phụ nữ thành đạt. Với những bài viết tương tự, thay vì đòi hỏi người phụ nữ phải hoàn thành trọng trách “hai vai”- việc nước, việc nhà, chúng ta nên hướng độc giả tới giải pháp tìm sự chia sẻ, cảm thông của người chồng, đồng thời khích lệ người vợ biết cách cân bằng trách nhiệm hai vai ấy. Có như vậy bài báo mới góp phần định hình cái nhìn tích cực hơn về người phụ nữ thành đạt và người nam giới đầy trách nhiệm trong xã hội hôm nay.

Bên cạnh những ngữ cố định trên đây, trong kho tàng tục ngữ, ca dao Việt Nam có rất nhiều những câu ca hàm ý biểu thị thân phận người phụ nữ yếu ớt, mong manh, rẻ rúng, không được bình vực. Chẳng hạn: *Khôn ngoan cũng thể đàn bà/ Dù rằng vụng dại cũng là đàn ông; Đàn ông nông nổi giếng khơi/ Đàn bà sâu sắc tựa coi đưng trấu; Đàn ông là cái giỏ/ Đàn bà là cái hom; Làm hoa cho người ta hái/ Làm gái cho người ta trêu...*

Tính chất truyền khẩu của loại hình văn hóa dân gian đã khiến những câu ca này trở thành những khái quát tiêu cực về phụ nữ: *đàn bà yếu thế, phận mỏng, phụ thuộc...* cho nên khi vận dụng những câu ca đó, nhà báo cần thận trọng để tránh trở thành phát ngôn cổ súy cho các định kiến giới.

CHIỤU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN: **Ths. Nguyễn Văn Anh - Chủ tịch Hội đồng sáng lập**

BIÊN TẬP NỘI DUNG: **TS. Trịnh Thị Bích Liên**

Cơ quan: Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học về Giới - Gia đình - Phụ nữ và Vị thành niên (CSAGA)

Địa chỉ: Tầng 4 Công ty cơ khí Điện - Điện tử - Tàu thủy; Tổ 6 - Láng Thượng - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.37910014 - Email: csaga@csaga.org.vn - Website: www.csaga.org.vn

www.thuviengbv.dovipnet.org.vn (04.37759333)